

SỐ: 02/2024/QĐST- KDTM

M, ngày 20 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2023/TLST - KDTM ngày 08/12/2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

* Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Th, quận B, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đình Gi – Phó giám đốc Ngân hàng N Việt Nam chi nhánh thị xã M H II

* Bị đơn: Chị Đỗ Thị Quỳnh M – Sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh H.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Bà Dương Thị M – Sinh năm 1955

Địa chỉ: Tổ dân phố An Tháp, phường Nhân Hoà, thị xã M, tỉnh H.

2- Anh Nguyễn Mạnh Th – Sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 12/3/2024 chị Đỗ Thị Quỳnh M còn nợ Ngân hàng N Việt Nam chi nhánh thị xã M H II số tiền gốc và lãi là: 1.014.648.986đồng (*Một tỷ không trăm mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng*), trong đó nợ gốc là: 759.000.000đồng (*Bảy trăm lăm mươi chín triệu đồng*), lãi trong hạn là 183.513.206đồng (*Một trăm tám mươi ba triệu năm trăm mười ba nghìn hai trăm linh sáu đồng*), lãi quá hạn là 72.135.780đồng (*bảy mươi hai triệu một trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi đồng*)theo hợp

đồng tín dụng số 2402- LAV - 202001384 ngày 23/11/2020.

Phương án trả nợ các đương sự thống nhất thỏa thuận chị Đỗ Thị Quỳnh M trả Ngân hàng N Việt Nam chi nhánh thị xã M H II số tiền cụ thể như sau:

Ngày 15/6/2024 trả tiền gốc 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

Ngày 15/9/2024 trả tiền gốc 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

Ngày 15/12/2024 trả tiền gốc 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

Ngày 15/3/2025 trả tiền gốc 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng)

Ngày 15/6/2025 trả tiền gốc 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng)

Ngày 15/9/2025 trả tiền gốc 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng)

Ngày 15/12/2025 trả tiền gốc 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng)

Ngày 15/3/2026 trả tiền gốc 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng)

Ngày 15/6/2026 trả tiền gốc 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng)

Ngày 15/9/2026 trả tiền gốc 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng)

Ngày 15/12/2026 trả tiền gốc 79.000.000đ và toàn bộ số tiền lãi tính đến ngày 12/3/2024 là 255.648.986đồng (Hai trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng) .

(Nếu thời hạn trả vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì tính vào ngày liền kề tiếp theo).

Kể từ ngày 13/3/2024 chị M tiếp tục phải trả nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến ngày trả hết nợ cho ngân hàng.

Trường hợp chị M vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ gốc và lãi nào như đã thỏa thuận thì Ngân hàng N Việt Nam chi nhánh thị xã M H II có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2018/HĐTC/DTQM ngày 09/02/2018 và các phụ lục hợp đồng thế chấp số 01/2019/HĐTC/DTQM ngày 02/02/2019 và số 01/2020/HĐTC/DTQM ngày 16/4/2020 và số 01/2020/HĐTC/DTQM ngày 23/11/2020 cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất tại số thửa 622, tờ bản đồ 19, diện tích đất 424m² tại tổ dân phố A, phường Nh, thị xã M, tỉnh H và các tài sản trên đất gồm 02 ngôi nhà cấp IV thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Dương Thị M để thu hồi toàn bộ số nợ gốc, lãi phát sinh cho Ngân hàng N Việt Nam chi nhánh thị xã M H II.

Trong trường hợp tài sản thế chấp sau khi phát mại không đủ thanh toán cho nghĩa vụ của khoản vay, thì chị M phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi cho ngân hàng.

- Án phí: Các đương sự thỏa thuận bị đơn chị Đỗ Thị Quỳnh M chịu cả tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 21.219.000đ (Hai mươi một triệu hai trăm mười chín nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng N Việt Nam chi nhánh thị xã M H II số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.780.000đồng (Hai mươi triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001593 ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã M;*
- *Chi cục THADS thị xã M;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Tân Huyền